TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 974/2025/DS-ST
Ngày: 15-9-2025
V/v "T/c hợp đồng Tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Huỳnh Thị Khả Tú

2/ Bà Trần Thị Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế Trân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 850/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 371/2025/QĐXX-DS ngày 13 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 277/2025/QĐST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Công ty Tài chính TNHH MTV M

Địa chỉ trụ sở: 91 Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông LEE YUN H –chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Công ty Luật TNHH MTV T.

Đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị Xuân M-Chức vụ Giám đốc

Địa chỉ: Phòng 401, Tầng 4, Tòa nhà số 793/49/1 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, nay là phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số 06/2024/GUQ-MAFC ngày 02/4/2024);

Người được ủy quyền lại: Bà Lâm Thị Thùy D, sinh năm 2001 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Phòng 401, Tầng 4, Tòa nhà số 793/49/1 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7, nay là phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 01/7/2024);

2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Ngọc V**,** sinh ngày 02/6/1990 (vắng mặt). Số CCCD 079190030611 ngày cấp 30/8/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH

Thường trú: 118 ấp 5, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, nay là xã Bà Điểm, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 8 năm 2024 của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh đại diện ủy quyền của nguyên đơn là bà Lâm Thị Thùy Dương trình bày:

Ngày 26/9/2022 Công ty tài chính TNHH một thành viên M (VIỆT NAM) (sau đây gọi tắt là Công ty tài chính M) ký Hợp đồng tín dụng số: 3678944 (gọi tắt là HĐTD) về việc cấp tín dụng cho bà Nguyễn Thị Ngọc V với khoản vay trị giá 53.300.000 đồng. Sau khi hợp đồng được ký kết, Công ty đã giải ngân theo đúng quy định trong HĐTD cho bà Nguyễn Thị Ngọc V. Theo HĐTD, bà Nguyễn Thị Ngọc V có trách nhiệm, nghĩa vụ thanh toán là trả góp hàng tháng trong kỳ hạn 25 tháng, kể từ ngày 25/10/2022 đến ngày 25/10/2024 cho Công ty.

Sau khi được giải ngân, từ ngày 28/12/2023 bị đơn không thanh toán, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả góp theo Hợp đồng Tín dụng đã ký kết với Công ty.

Công ty đã liên hệ nhắc nợ qua điện thoại rất nhiều lần để yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc V thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng Tín dụng. Đồng thời, Công ty cũng đã gửi thư đề nghị thanh toán để thông báo trực tiếp cho bà Nguyễn Thị Ngọc V biết về việc đã quá hạn thanh toán. Do đã gởi thông báo nhắc nợ nhưng bà Nguyễn Thị Ngọc V vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo HĐTD cho phía Công ty. Nên Công ty đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên buộc bà Nguyễn Thị Ngọc V thanh toán cho Công ty tổng cộng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 13/8/2025 là: 42.649.254 đồng**.** Trong đó:

- Số dư nợ gốc chưa thanh toán: 34.306.972 đồng.
- Số tiền lãi trong hạn chưa thanh toán: 8.342.282 đồng.
- Số tiền lãi quá hạn: 0 đồng.
- Số tiền lãi chậm trả: 0 đồng.

Cách tính lãi: Số tiền lãi trong hạn: = Tổng số tiền lãi chưa trả mỗi kỳ.Số tiền lãi quá hạn:= 150% x Lãi suất x Số tiền gốc chưa trả mỗi kỳ x Số ngày quá hạn : 365 ngày.Số tiền lãi chậm trả: = 10% x Số tiền lãi chưa trả mỗi kỳ x Số ngày quá hạn : 365 ngày. Cách tính lãi được căn cứ tại Khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 về Lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng, và Khoản 4 Điều 13, Khoản 5 Điều 14 Thông tư 39/2016/TT-NHNN về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Ngoài ra, Công ty còn yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc V phải thanh toán lãi, phí phát sinh kể từ ngày 14/8/2025 cho đến khi thi hành xong bản án có hiệu lực pháp luật.

Do đó, nay Công ty Tài chính TNHH MTV M Việt Nam khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc V phải trả tổng số tiền tạm tính đến ngày tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm 15/9/2025 số tiền là 42.649.254 đồng**.**

Trong đó: Số dư nợ gốc chưa thanh toán: 34.306.972 đồng; số tiền lãi trong hạn chưa thanh toán: 8.342.282 đồng; số tiền lãi quá hạn: 0 đồng; số tiền lãi chậm trả: 0 đồng.

Bà Nguyễn Thị Ngọc V có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 16/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc V, đã được Tòa án Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho bà V hợp lệ. Tuy nhiên, bà V không có mặt.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 30, Điều 35, Điều 39 về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng, chấp hành đúng thời hạn gửi các văn bản tố tụng và hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Bị đơn vắng mặt không tham gia giải quyết vụ án nên chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Đại diện ủy quyền lại của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, hợp lệ; Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin vắng mặt của đại diện ủy quyền của nguyên đơn theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan,theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

2.1 Nguyên đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngọc V thanh toán nợ từ hợp đồng Tín dụng, đây là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự.

2.2 Tại thời điểm bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc V ký hợp đồng với Công ty Tài chính TNHH MTV M Việt Nam thì địa chỉ ghi trong "Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng" số số: 3678944 ngày 26/9/2022 thể hiện địa chỉ: 118 ấp 5, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, nay là xã Bà Điểm, Thành phố Hồ

Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a, b khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thẩm quyền thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là thẩm quyền của Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

3.1 Xét yêu cầu của nguyên đơn; Hội đồng xét xử thấy rằng:

Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng" số 3678944 ngày 26/9/2022 do bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc V ký, xác định giữa Công ty Tài chính TNHH MTV M Việt Nam và khách hàng bà Nguyễn Thị Ngọc V có thỏa thuận về việc vay vốn 53.300.000đồng và lãi suất trong hạn, quá hạn, phí theo bản điều khoản và điều kiện về phương thức trả khoản vay thanh toán hàng tháng mỗi tháng số tiền 3.376.627 đồng trong 25 tháng. Việc thỏa thuận giữa các đương sự phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật các Tổ chức Tín dụng nên có giá trị pháp lý, làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ của các bên.

3.2 Tại bản tự khai ngày 15/9/2025; đại diện ủy quyền lại của Công ty Tài chính TNHH MTV M Việt Nam yêu cầu: bị đơn bà V phải thanh toán khoản nợ tổng số tiền 15/9/2025 số tiền là 42.649.254 đồng**.** Trong đó: Số dư nợ gốc chưa thanh toán: 34.306.972 đồng; số tiền lãi trong hạn chưa thanh toán: 8.342.282 đồng; số tiền lãi quá hạn; số tiền lãi chậm trả: 0 đồng, tính đến ngày xét xử sơ thẩm và bà V có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 16/9/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng; trong quá trình sử dụng số tiền vay bà V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Công ty Tài chính, Công ty đã thông báo khởi kiện bà V, bà V vẫn không thanh toán cho Công ty khoản tiền nào. Do đó, Công ty Tài chính TNHH MTV M yêu cầu bà Vy trả số tiền gốc theo Hợp đồng Tín dụng là có cơ sở chấp nhận.

3.3 Về Lãi suất: Xét các bên tự nguyện thỏa thuận lãi suất theo Hợp đồng Tín dụng là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức Tín dụng năm 2010 như sau: "..Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật".

[4] Về phía bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc V được Tòa án tống đạt, niêm yết và thông báo kết quả hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ nhưng vắng mặt không có lý do, nên phải chịu hậu quả do không có mặt và không giao nộp chứng cứ chứng minh thì Tòa án giải quyết vụ việc theo những chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ việc theo Khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: "*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*".

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, nguyên đơn không phải chịu án phí

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 357; 463; 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV M Việt Nam.

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc V phải thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV M Việt Nam số tiền **42.649.254 đồng.**

Trong đó: Số dư nợ gốc chưa thanh toán: 34.306.972 đồng; số tiền lãi trong hạn chưa thanh toán: 8.342.282 đồng; số tiền lãi quá hạn; số tiền lãi chậm trả: 0 đồng

Từ ngày 16/9/2025 cho đến khi thi hành xong, bà Nguyễn Thị Ngọc V tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho đến khi thanh toán xong số nợ cho Công ty Tài chính TNHH MTV M Việt Nam.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Ngọc V phải chịu 2.132.463 đ (hai triệu một trăm ba mươi hai ngàn bốn trăm sáu mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Công ty Tài chính TNHH MTV M Việt Nam toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.018.182 đ(một triệu không trăm mười tám ngàn một trăm tám mươi hai đồng) theo biên lai số 0047133 ngày 21/10/2024 tại Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành các khoản tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND. Khu vực 8,Tp HCM;
- Cục THADS. Tp,HCM;
- Phòng KTNV. TATp HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thúy Nga